TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày 02-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Kim Tuyền.

2. Ông Nguyễn Sơn Tùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Hồng Thanh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Q, sinh ngày 31 tháng 01 năm 1989, tại An Giang, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Lê Thị Ngọc N (đã chết); có 01 con; tiền sự, tiền án: không; ngày bị tạm giữ 30 tháng 4 năm 2017; ngày bị tạm giam 03 tháng 5 năm 2017; có mặt.

Người bị hại: Đỗ Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Võ Minh T, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

4. Nguyễn Văn Y, sinh năm 1947, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (sau đây viết tắt là Viện kiểm sát) truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chị H và Q làm tiếp viên, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/5/2016, tiếp khách tại quán Karaoke H thuộc ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Khi tính tiền cho khách thì giữa Q và chị H xảy ra mâu thuẫn, cự cãi dẫn đến đánh nhau bằng tay, được chị T và anh Nguyễn Huỳnh Đ can ngăn. Chị H về nhà kêu anh Đ (chung sống như vợ chồng với chị H) đến, hai bên tiếp tục cự cãi. Anh Đ cầm nón bảo hiểm đánh trúng đầu Q làm bể nón, tiếp tục đánh vào người Q bằng tay. Chị T vào can anh Đ ra. Q chụp vỏ chai bia Sài Gòn xanh để gần đó, cầm tay trái đánh ngang từ trái qua phải, trúng má bên phải và tai phải của chị H, vỏ chai bia bị bể, gây thương tích. Anh Đ đưa chị H đến Trạm Y tế xã băng lại vết thương và đưa đến Bệnh viện Đa khoa thị xã T điều trị.

Sau khi gây thương tích cho chị H, Q bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 30/4/2017, bị bắt theo Quyết định truy nã.

Vật chứng của vụ án: 01 vỏ chai bia SAIGON Special màu xanh bằng thủy tinh; nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia; 01 nón bảo hiểm bị bể, màu đỏ.

Ngày 21/6/2016, chị H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Q.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 249 ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: chị H sẹo vết thương phần mềm vùng má phải ảnh hưởng thẩm mỹ (tỷ lệ thương tật 11%); sẹo vết thương phần mềm vành tai phải (tỷ lệ thương tật 01%); sẹo vết thương phần mềm vùng má phải, tai phải do vật bén nhọn tác động gây nên. Tổng tỷ lệ thương tật 12%, tại thời điểm giám định.

Trong quá trình điều tra chị H và bị cáo Q thỏa thuận thống nhất bồi thường tiền toa vé thuốc, tiền khám, điều trị bệnh, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần và các khoản tiền khác như tiền ăn, uống, tiền xe khi đi khám bệnh, tiền thẩm mỹ với tổng số tiền là 7.000.000đ, đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2017, của Viện kiểm sát, truy tố bị cáo Q, về "Tội cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà Kiểm sát viên thực hiện việc luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng; phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của BLHS, xử phạt bị cáo Q từ 9 đến 12 tháng tù. Về vật chứng: Tiêu hủy. Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Q tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản thu hồi tang vật.

Bị cáo Q là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi cố ý trực tiếp dùng vỏ chai bia đánh vào vùng má bên phải và tai phải của chị H, gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 12% nên đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Q phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của BLHS, như vậy Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 của BLHS, như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm…

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại H, trong khi sự việc không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng vì bản tính hung hăng nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, phải áp dụng khoản 2 Điều 104 của BLHS để xử phạt bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo Q là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn không biết chữ nên việc hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi là kêu anh Đ lại đánh bị cáo nên mới dẫn đến sự việc gây thương tích và người bị hại đã xin bãi nại cho bị cáo. Do vậy, áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định cho bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

Chúng ta biết rằng: "Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Hình phạt còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm."

Về dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

– Tuyên bố bị cáo Q phạm "Tội cố ý gây thương tích";

– Áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

– Xử phạt bị cáo Q 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30 tháng 4 năm 2017.

– Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) vỏ chai bia SAIGON SPECIAL màu xanh bằng thủy tinh; 01 (Một) mũ bảo hiểm bị bể màu đỏ; nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia. Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý.

– Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 1, tiểu Mục I, Mục A của Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết, buộc bị cáo Q chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

– Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hồng Ngự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú